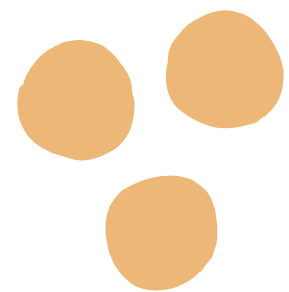


Mẫu câu tiếng Anh giao tiếp cho người đi làm



- **Chào hỏi,
gặp gỡ
lần đầu
tiên:**

Hello, I'm Alex. It's an honor to meet you.

Xin chào, tôi là Alex. Rất vinh hạnh khi được gặp gỡ.

This is Andrew, our General Manager.

Đây là Andrew, quản lý tổng của chúng tôi.

I'd like to introduce you to Mr.A, who will be working on Western Projects.

Tôi xin được giới thiệu ngài A, người sẽ quản lý các dự án phía Tây.

We've spoken on the phone many times but it's so nice to finally meet you.

Dù đã nói chuyện nhiều trên điện thoại nhưng thật tuyệt khi được gặp bạn.

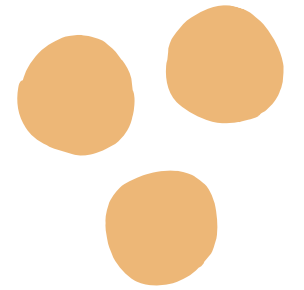
You must be Jane.

Chắc hẳn cô là Jane.

Here's my business card.

Đây là danh tiếp của tôi.

Mẫu câu tiếng Anh giao tiếp cho người đi làm



- **Trò chuyện xã giao (Small talk):**

Did you have a good trip?

Bạn có chuyến đi tốt đẹp chứ?

How was everything so far? Did you have any trouble getting here?

Mọi thứ thế nào rồi? Bạn có gặp khó khăn gì khi đến đây không?

How was your flight? / How was your journey?

Chuyến bay thế nào? / Chuyến đi thế nào?

Is this your first time here in Vietnam?

Đây là lần đầu bạn đến Việt Nam?

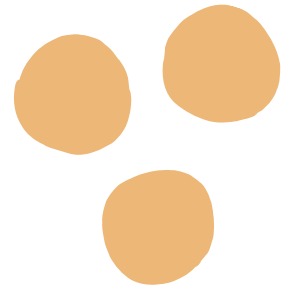
Have you seen the latest news? It's very interesting.

Bạn đã đọc tin mới nhất chưa? Nó thú vị lắm.

Nice day/ Horrible weather, isn't it?

Ngày đẹp trời nhỉ? Thời tiết tệ nhỉ?

Mẫu câu tiếng Anh giao tiếp cho người đi làm



- **Kết thúc cuộc trò chuyện:**

Well then, I'd love to chat more, but...

Được rồi, tôi muốn trò chuyện thêm nhưng...

Anyway, you must tell me more about that later, but...

Dù sao thì, bạn phải kể thêm cho tôi sau đó nhé, nhưng...

It's been lovely to catch up, but I have another meeting at 10, so...

Thật vui khi nghe chuyện, nhưng tôi có một cuộc họp khác lúc 10 giờ, nên là...

Thanks for your time. I'll follow up with an email.

Cảm ơn đã dành thời gian. Tôi sẽ tiếp tục (chủ đề này) trong email.

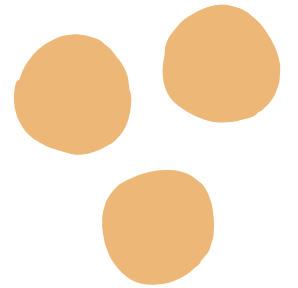
It's was great talking with you. Let's catch up later.

Rất vui khi được trò chuyện. Gặp sau nhé.

I look forward to hearing from you.

Tôi rất mong nghe tin từ bạn.

Mẫu câu tiếng Anh giao tiếp cho người đi làm



- **Thông báo vào họp chính thức:**

Let's get to the point.

Hãy cùng vào vấn đề chính.

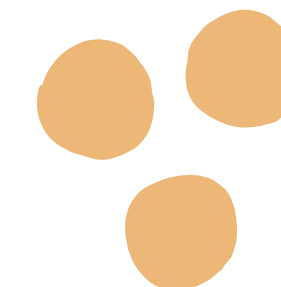
Shall we dive into the main issue?

Chúng ta đi sâu vào vấn đề chính thôi nhỉ?

Now, I'd like to focus on [topic] today.

Giờ thì tôi muốn tập trung vào [chủ đề] của hôm nay.

Mẫu câu tiếng Anh giao tiếp cho người đi làm



- **Đưa ra vấn đề/ chủ đề thảo luận:**

A major concern here is...

Vấn đề lớn ở đây là...

There's an important issue we should consider...

Một vấn đề quan trọng chúng ta cần xem xét...

One of the key things we need to discuss is...

Một trong những điểm mấu chốt cần thảo luận là...

Does everyone have a copy of the agenda?

Mọi người đều có lịch trình cuộc họp rồi chứ?

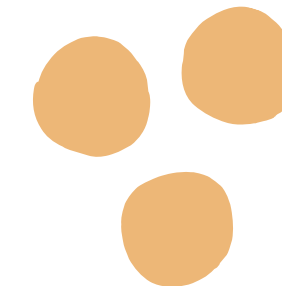
The main reason for this meeting is...

Lý do chính của buổi họp này là...

What we need to think about today is...

Điều chúng ta cần suy nghĩ hôm nay là...

Mẫu câu tiếng Anh giao tiếp cho người đi làm



- **Hỏi tham khảo ý kiến:**

Does anyone have any other comments?

Ai có nhận xét gì thêm không?

What do you think about this?

Bạn nghĩ sao về điều này?

Any options?

Có lựa chọn nào không?

Mẫu câu tiếng Anh giao tiếp cho người đi làm

- **Nêu lên ý kiến:**

In my opinion, the solution would be the best option.
Theo tôi, giải pháp đó là tốt nhất.

I really think...
Tôi thực sự nghĩ rằng...

I firmly believe...
Tôi tin chắc rằng...

I'm no expert on this, but...
Tôi không chuyên về vấn đề này, nhưng...

Perhaps we could...
Có lẽ chúng ta có thể...

As far as I'm concerned,...
Theo quan điểm của tôi...

What if we tried...?
Nếu như chúng ta thử... thì sao nhỉ?

Mẫu câu tiếng Anh giao tiếp cho người đi làm

- Đồng tình với quan điểm của ai đó:

I totally agree.

Tôi hoàn toàn đồng ý.

You're absolutely right.

Bạn hoàn toàn đúng.

I couldn't agree more.

Tôi hoàn toàn đồng ý.

That's exactly right.

Điều đó hoàn toàn chính xác.

You might be right.

Bạn có thể đúng.

I guess you're right.

Tôi đoán là bạn đúng.

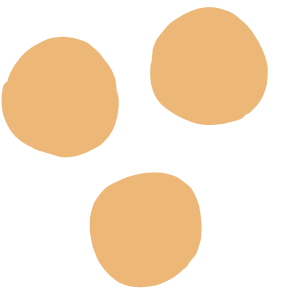
That's a good point, and I'd like to add...

Đó là một ý hay, và tôi muốn bổ sung thêm...

You have a point there.

Bạn có lý ở điểm đó.

Mẫu câu tiếng Anh giao tiếp cho người đi làm



- **Không đồng tình với quan điểm của ai đó:**

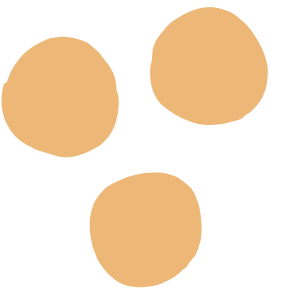
I see your point, but I'm not sure I agree with that.
Tôi hiểu ý bạn, nhưng tôi không chắc là mình đồng ý với nó.

I really don't agree.
Tôi thực sự không đồng tình.

I'm afraid I have to disagree.
E là tôi không đồng tình.

I mostly agree, but, ...
Phần lớn thì tôi đồng ý, tuy nhiên...

Mẫu câu tiếng Anh giao tiếp cho người đi làm



- **Đưa ra đề xuất/ ý tưởng mới (trong buổi brainstorm)**

I would recommend...

Tôi sẽ đề xuất là...

My main advice would be to...

Lời khuyên chính của tôi là...

The best course of action would probably be...

Những việc nên làm tiếp theo sẽ là...

How about we...?

Sao chúng ta không...?

Perhaps we should consider...

Có lẽ chúng ta nên cân nhắc...

Mẫu câu tiếng Anh giao tiếp cho người đi làm

- **Làm rõ vấn đề/ lý do/ dẫn chứng:**

What makes you say that?
Điều gì khiến bạn nói như vậy?

Can you explain your reasons?
Bạn có thể giải thích lý do của mình không?

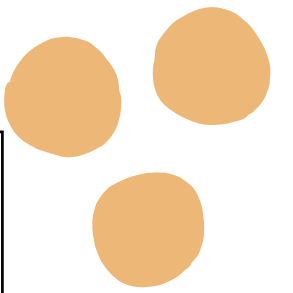
Do you have any data to support that?
Bạn có dữ liệu nào để chứng minh điều đó không?

How can we verify that?
Làm sao chúng ta kiểm chứng điều đó?

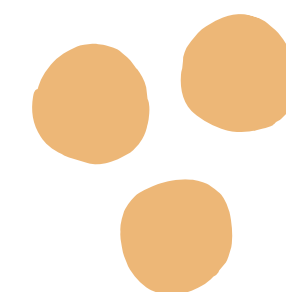
Why do you think that?
Vì sao bạn lại nghĩ vậy?

What evidence do we have for that?
Chúng ta có bằng chứng nào cho điều đó không?

Just to confirm, you mean...
Chỉ để xác nhận lại, ý bạn là...



Mẫu câu tiếng Anh giao tiếp cho người đi làm



- **Cách ngắt lời lịch sự khi người khác đang nói:**

Sorry to interrupt, but may I say something?

Xin lỗi vì ngắt lời, nhưng tôi có thể nói vài lời không?

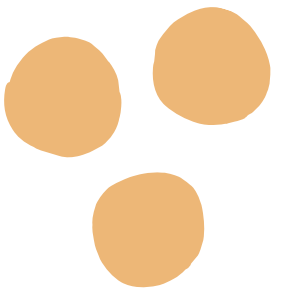
Can I jump in here?

Tôi có thể xen vào một chút không?

Before you go on, can I just say...?

Trước khi bạn tiếp tục thì tôi có thể nói là...?

Mẫu câu tiếng Anh giao tiếp cho người đi làm

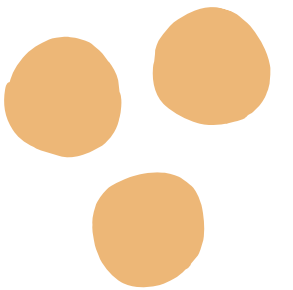


- **Ngăn cản người khác ngắt lời lịch sự:**

Sorry, can I just finish this one point first?
Xin lỗi, tôi có thể kết thúc vấn đề này trước không?

Sorry, just one more thing before your say,...
Xin lỗi, chỉ thêm một điều nữa trước khi bạn phát biểu...

Mẫu câu tiếng Anh giao tiếp cho người đi làm



- **Khi làm việc nhóm:**

Can you take the lead on this?

Bạn có thể dẫn đầu vấn đề này không?

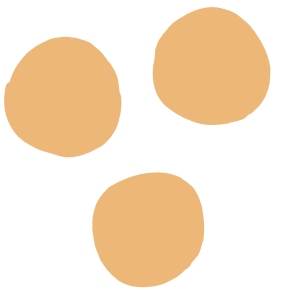
I'll take care of this part, and you can handle the other one.

Tôi sẽ đảm nhiệm phần này, còn bạn làm phần kia nhé.

Could you lend me a hand with...?

Bạn có thể giúp tôi một tay với việc...?

Mẫu câu tiếng Anh giao tiếp cho người đi làm



- **Khi cần từ chối/ trì hoãn:**

Can we push this to tomorrow?

Việc này chuyển sang ngày mai được không?

Let's continue this discussion by email, shall we?

Ta sẽ bàn tiếp qua email nhé?

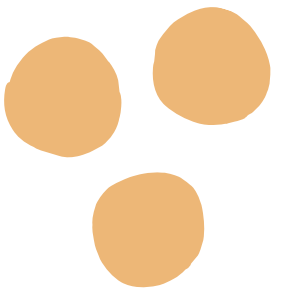
Maybe we can come back to that later.

Có lẽ chúng ta nên quay lại vấn đề đó sau.

I'm busy right now. Can we talk later?

Tôi đang rất bận, mình nói sau nhé?

Mẫu câu tiếng Anh giao tiếp cho người đi làm



- **Chuyển sang chủ đề khác trong cuộc họp:**

Okay, I think we've covered that, let's move on to...

Được rồi, tôi nghĩ là chúng ta đã xong vấn đề này, hãy chuyển sang...

If there are no further comments on this, I'd like to move on to...

Nếu không còn nhận xét gì thêm, tôi sẽ chuyển sang...

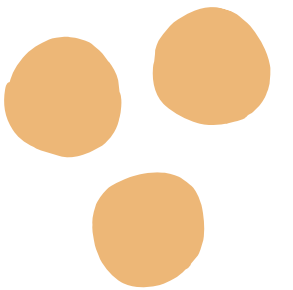
Let's turn our attention to...

Hãy chuyển sự chú ý sang...

Before I forget, I would like to mention...

Trước khi quên, tôi muốn nhắc là...

Mẫu câu tiếng Anh giao tiếp cho người đi làm



- **Khi kết thúc cuộc họp:**

Thanks for your time, everyone. Let's call it a day.

Cảm ơn mọi người đã dành thời gian. Chúng ta kết thúc tại đây.

Right then, let's wrap it up there, shall we?

Được rồi, ta kết thúc tại đây chứ nhỉ?

To summarize, here's what we've agreed on...

Để kết luận, đây là những điểm chúng ta đồng tình...

Alright, I think that covers everything for today.

Rồi, tôi nghĩ ta đã thảo luận mọi vấn đề cho hôm nay rồi.